

Bản án số: 41/2018/HS-PT

Ngày 03 - 5 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân

Các Thẩm phán: Ông Chung Văn Kết

Bà Châu Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Khiêm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Lê Kiều Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công Ki vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 25/2018/TLPT-HS ngày 05 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo Lê Minh K do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2018/HS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: Lê Minh K, sinh năm 1981, tại khóm 3, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn T và bà: Phan Thị N; vợ: Lê Trúc P; con: 01 người; tiền án, tiền sự: Không; khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 05/9/2017; bị cáo tại ngoại có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo:

Bị hại: Nguyễn Việt H, sinh năm 1963 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Nguyễn Thị Ngọc N (B), sinh năm 1994; nơi cư trú: Ấp ÔT, xã LA, huyện TVT, tỉnh Cà Mau. chỗ ở: Số 16 đường NQ, Phường 6, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt). Chị N ủy quyền cho anh Phan Thanh H, sinh năm 1973; nơi cư trú: Số 16 đường NQ, Phường 6, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; Văn bản ủy quyền ngày 23/4/2018 (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Nguyễn Thị Huỳnh M, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số 93B/115, khóm 8, phường 7, thành phố CM, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Anh Nguyễn K, sinh năm 1973; nơi cư trú: Ấp ÔT, xã LA, huyện TVT, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 22/7/2017, Lê Minh K điều khiển xe ô tô tải, biển kiểm soát 69C-012.33 từ hướng Cái Nước đi thành phố Cà Mau. Đến địa phận ấp Tân Hòa, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, K cho xe tăng tốc vượt xe mô tô chạy cùng chiều do Đinh Bảo D điều khiển. Khi xe của K vượt qua xe của D thì phía trước có xe mô tô biển kiểm soát 69K6-5291 do Nguyễn Việt H, sinh năm 1963; trú tại ấp Ông Tự, xã Lợi An, huyện Trần Văn THi, tỉnh Cà Mau chạy cùng chiều. Do thiếu quan sát, không xử lý được tình huống, nên xe của K đâm vào sau xe của ông H làm ông H và xe mô tô ngã xuống lộ. Xe ô tô của K tiếp tục kéo xe của ông H đi thêm một đoạn 45,6m mới dừng lại. Ông H bị thương nặng được cấp cứu tại Bệnh viện tỉnh Cà Mau và Bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố Hồ Chí Minh đến ngày 11/8/2017 tử vong. Nguyên nhân chết theo kết luận giám định pháp y tử thi số 152-GDPY/2017 ngày 12 tháng 8 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cà Mau là do “*Chấn thương sọ não hở*”.

Quá trình điều tra đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường dân sự tổng các khoản thiệt hại là 294.310.000 đồng (bảng kê ngày 23/10/2017). Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 165.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2018/HS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước quyết định:

Bị cáo Lê Minh K phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”. Áp dụng khoản 1 Điều 202; Điều 42, điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự 1999; các Điều 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự; xử phạt: Bị cáo Lê Minh K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, tHì gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Buộc Lê Minh K tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 8.036.000 đồng (Tám triệu không trăm ba mươi sáu nghìn đồng). Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Lê Minh K với anh Nguyễn K, bị cáo có nghĩa vụ bồi thường chi phí sửa xe cho anh Nguyễn K số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 05/02/2018, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn kháng cáo yêu cầu không cho bị cáo hưởng án treo và buộc bị cáo bồi thường tiếp số tiền 129.310.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại anh Phan Thanh H xác định giữ nguyên yêu cầu kháng cáo không cho bị cáo hưởng án treo và buộc bị cáo bồi thường các khoản tiền gồm: Mai táng phí 76.618.000 đồng; chi phí làm mộ 42.656.000 đồng; tổn thất tinh thần 60 tháng lương cơ sở, tiền ăn và tiền mất thu nhập của người bệnh, người nuôi bệnh 12.000.000 đồng.

Bị cáo K không đồng ý với nội dung kháng cáo, yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người liên quan Nguyễn Thị Huỳnh M, Nguyễn K không kháng cáo nên không có ý kiến khác đối với án sơ thẩm.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của đại diện gia đình bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử đối với bị cáo Lê Minh K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm Lê Minh K thừa nhận khoảng 11 giờ ngày 22/7/2017, bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 69C-012.33 đi đến địa phận ấp Tân Hòa, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước. Do thiếu quan sát, khi vượt xe cùng chiều, không xử lý được tình huống nên gây ra tai nạn đâm vào xe mô tô do Nguyễn Việt H điều khiển chạy cùng chiều dẫn đến hậu quả làm ông H tử vong do chấn thương sọ não hở. Với nội dung trên, bản án sơ thẩm số: 03/2018/HS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xử phạt bị cáo Lê Minh K phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của gia đình bị hại thấy rằng, án sơ thẩm căn cứ vào tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo như: Thành khẩn Ki báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 165.000.000 đồng, được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; gia đình của bị cáo là gia đình có công với cách mạng. Nhân thân của bị cáo không có tiền án, tiền sự, có địa chỉ rõ ràng, được chính quyền địa phương xác nhận bị cáo và gia đình sống tại địa phương luôn chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn về kinh tế. Từ đó, án sơ thẩm xác định bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo nên đã xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo là tương xứng, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của đại diện gia đình bị hại không cho bị cáo hưởng án treo với lý do hậu quả thiệt hại là nghiêm trọng cần phải nghiêm trị, răn đe đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện gia đình bị hại yêu cầu xem xét lại các khoản tiền bồi thường gồm: Tiền ăn và mất thu nhập trong thời gian điều trị bệnh với số tiền 12.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần 60 tháng lương cơ sở; tiền mai táng phí 76.618.000 đồng; tiền chi phí xây mộ 42.656.000 đồng theo như bảng kê.

Xét khoản tiền ăn và mất thu nhập của người bệnh, người nuôi bệnh tại phiên tòa sơ thẩm đại diện gia đình bị hại không yêu cầu, án sơ thẩm không xem xét, đơn kháng cáo không đặt ra, tại phiên tòa anh H bổ sung yêu cầu này nhưng không chứng minh, xác định được cụ thể mỗi khoản tiền là bao nhiêu nên không có căn cứ để xem xét, chấp nhận.

Đối với khoản tiền mai táng phí theo bảng kê 76.618.000 đồng, án sơ thẩm chấp nhận 27.000.000 đồng là đúng với chi phí hợp lý cho việc mai táng theo quy định của pháp luật. Khoản tiền tổn thất tinh thần án sơ thẩm căn cứ vào quy định của pháp luật và thực tế khả năng, điều kiện của bị cáo để buộc bồi thường 30 tháng lương cơ sở bằng 39.000.000 đồng là phù hợp. Do vậy, yêu cầu kháng cáo của đại diện gia đình bị hại về việc tăng 02 khoản tiền bồi thường này là không có cơ sở, không được chấp nhận.

Đối với khoản tiền xây mộ theo bảng kê 42.656.000 đồng, trong đó có những mục chi kê chưa hợp lý. Án sơ thẩm nhận định chi phí là cao, chỉ chấp nhận chung 10.000.000 đồng là chưa chính xác. Cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của đại diện gia đình bị hại để sửa án sơ thẩm, buộc bị cáo bồi thường chi phí hợp lý cho việc xây mộ là 29.926.000 đồng.

Như vậy, các khoản tiền cần buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại gồm: Tiền khám chữa bệnh tại Bệnh viện Cà Mau 3.461.000 đồng; tiền khám chữa bệnh tại Bệnh viện Chợ Rẫy 67.575.000 đồng; tiền thuê xe chuyển bệnh nhân đến Bệnh viện Chợ Rẫy cấp cứu 20.000.000 đồng; tiền chuyển thi hài về gia đình 6.000.000 đồng; tiền mai táng phí 27.000.000 đồng; tiền chi phí xây mộ 29.926.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 39.000.000 đồng; Tổng cộng là 192.962.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường được 165.000.000 đồng, đối trừ còn phải bồi thường tiếp là 27.962.000 đồng. Ngày 07/3/2018 bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Cái Nước số tiền 14.036.000 đồng gồm 8.036.000 đồng để bồi thường cho gia đình bị hại và 6.000.000 đồng để bồi thường cho anh Nguyễn K, gia đình bị hại và anh K có quyền liên hệ với Chi cục Thi hành án huyện Cái Nước để nhận khoản tiền này và được đối trừ vào số tiền bị cáo phải thi hành án.

[4] Về án phí: Do sửa án sơ thẩm nên nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm có thay đổi. Bị cáo phải chịu 5% án phí có giá ngạch trên số tiền phải bồi thường cho gia đình bị hại là 1.398.100 đồng ($27.962.000đ \times 5\%$) và 5% án phí có giá ngạch trên số tiền phải bồi thường cho anh K là 300.000 đồng ($6.000.000đ \times 5\%$). Anh Nguyễn K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Do chấp nhận kháng cáo, sửa án sơ thẩm nên chị Nguyễn Thị Ngọc N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Nguyễn Thị Ngọc N.

Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 03/2018/HS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước về trách nhiệm bồi thường.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự 1999; Điều 42; các điều 585, 586, 591 của Bộ luật dân sự 2015;

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh K 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”, nhưng cho hưởng án treo; tHị gian thử thách 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Minh K cho Ủy ban nhân dân thị trấn CN, huyện CN, tỉnh Cà Mau quản lý, giáo dục trong tHị gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Buộc Lê Minh K bồi thường tiếp cho gia đình bị hại số tiền 27.962.000 đồng (Hai mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn đồng). Đối với số tiền 14.036.000 đồng bị cáo đã nộp để khắc phục bồi thường, gia đình bị hại, anh Nguyễn K có quyền liên hệ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước để được nhận và được đối trừ vào số tiền bị cáo phải thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo không tự nguyện thi hành xong số tiền bồi thường, hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Minh K phải chịu là 1.698.100 đồng (Một triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn một trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Anh Nguyễn K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Chị Nguyễn Thị Ngọc N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết tHị hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Công an huyện Cái Nước;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước;
- Tòa án nhân dân huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND TT.Cái Nước, huyện Cái Nước;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Trọng Nhân